

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST

Ngày: 11-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Minh Thân;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HHST-QQĐ đối bị cáo:

Hoàng Thị V; sinh ngày 24/8/1970, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hứa Thị M; chồng: Đàm Văn P, con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị V: Bà Lê Thị L, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Đàm Văn N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn trình báo của anh Đàm Văn N, cư trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L, việc ngày 21/10/2018 chị Hoàng Thị N đi lên khu đồi K thuộc thôn B, xã T, huyện V thì phát hiện nhiều cây thông, cây keo và cây sau sau của gia đình trồng từ năm 2006 đã bị người khác chặt phá, làm hư hỏng khoảng 75 cây thông; 23 cây keo và 01 cây sau sau.

Sau khi tiếp nhận đơn, ngày 23/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành xác định hiện trường, xác định được số cây bị hủy hoại là 106 cây do bị cáo Hoàng Thị V, sinh năm 1970 cư trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L là người thực hiện hành vi hủy hoại đối với số cây nêu trên, cụ thể các loại cây bị hủy hoại: 77 (bảy mươi bảy) cây thông, trong đó 16 cây có đường kính gốc trên 05cm; 58 (năm mươi tám) cây có đường kính gốc từ 5cm đến 10cm; 03 (ba) cây có đường kính gốc từ 11cm đến 20cm và 28 (hai mươi tám) cây keo, trong đó 09 cây có đường kính gốc trên 05cm; 12 cây có đường kính gốc từ 05cm đến 10cm; 07 cây có đường kính gốc từ 11cm đến 20cm; và 01 cây sau sau có đường kính gốc 42cm. Vật chứng thu giữ 01 (một) con dao bằng sắt (màu đen), dài 39cm x 06cm.

Ngày 24/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lãng đã yêu cầu định giá tài sản đối với 77 (bảy mươi bảy) cây thông; 28 (hai mươi tám) cây keo và 01 (một) cây sau sau do Hoàng Thị V hủy hoại, cụ thể: Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐ - ĐGTS ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng đã kết luận. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.743.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

Kết quả điều tra đã xác định được: Năm 2009 anh Đàm Văn N và anh Đàm Văn P, cùng trú tại thôn B, xã T, huyện V được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất rừng tại khu đồi K thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L. Cụ thể thửa đất của anh Đàm Văn N là thửa số 607 có tổng diện tích 34148m² còn thửa liền kề là thửa số 583 có tổng diện tích 18476m² của anh Đàm Văn P. Cuối năm 2009 gia đình anh Đàm Văn N và gia đình Đàm Văn P (có vợ là Hoàng Thị V) cùng trồng cây thông và cây keo, mỗi gia đình trồng khoảng 1500 cây trên phần diện tích đất thuộc quyền quản lý sử dụng của gia đình mình. Quá trình canh tác đất rừng thì giữa hai gia đình chưa có mâu thuẫn, tranh chấp. Tuy nhiên đến khoảng tháng 10/2018 thì xảy ra tranh chấp, bị cáo Hoàng Thị V cho rằng phần diện tích đất rừng mà anh Đàm Văn N đã trồng 77 cây thông và 28 cây keo; 01 cây sau sau (mọc tự nhiên) là phần đất của gia đình bị cáo Hoàng Thị V thuộc quyền quản lý và sử dụng. Do vậy sáng ngày 12/10/2018 một mình Hoàng Thị V đem theo 01 con dao bằng sắt, dài khoảng 39cm x 06cm đi từ nhà đến khu đồi K thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh

L; sau đó tay phải của Hoàng Thị V cầm dao chặt, hủy hoại hết toàn bộ số cây nêu trên của gia đình anh Đàm Văn N thuộc quyền quản lý và sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Thị V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, biên bản thu giữ tang vật chứng, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị V ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về Tội hủy hoại tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phía bị hại và bị cáo thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại về dân sự và nhất trí bồi thường theo Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Văn Lãng đã kết luận. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.743.000 (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn) đồng ngoài ra phía bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị V về Tội hủy hoại tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị V mức án tù 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, giám sát giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo do đó, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu tiêu hủy con dao.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 5 Bộ luật Tổ tụng dân sự ghi nhận quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư, cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị V, nhất trí với tội danh, mức hình phạt Viện kiểm sát truy tố; đồng tình về tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh hiện trường và biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Do tranh chấp đất sản xuất rừng từ tháng 8 năm 2018, đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/10/2018 một mình Hoàng Thị V cầm theo 01 con dao bằng sắt, dài 39cm x 06cm đi đến khu đồi K thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L cố ý thực hiện hành vi chặt, hủy hoại toàn bộ 77 cây thông; 28 cây keo và 01 cây sau sau của gia đình anh Đàm Văn N, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.743.000 đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Như vậy Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự về Tội hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn tranh chấp đất đai nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện chặt phá, hủy hoại tài sản của gia đình anh Đàm Văn N. Do đó, mà hành vi bị cáo gây ra cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Có nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Chưa có; tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại được 1/3 nhằm khắc phục hậu quả mà mình gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo lao động chính trong gia đình, bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, chồng bị bệnh tật, con bị tai nạn giao thông; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cải tạo tại địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục bị cáo, để từ đó bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là hộ nghèo (thể

hiện tại biên bản xác minh ngày 03/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử mức hình phạt, xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, bồi thường dân sự, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt màu đen dài 39 cm x 06 cm.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, bị cáo Hoàng Thị V bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại 2.743.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước được 1.000.000 đồng nay còn phải bồi thường tiếp 1.743.000 đồng.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị V phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị V phạm Tội hủy hoại tài sản.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án (11/3/2019). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục bị cáo. *“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự”*.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt màu đen dài 39 cm x 06 cm (vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo nội dung biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2019)

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, bị cáo Hoàng Thị V phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Đàm Văn N và chị Hoàng Thị N số tiền 2.743.000 (hai triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn) đồng được trừ đi 1.000.000 (một triệu) đồng theo biên lai số AA/2011/03299 nộp tại Chi cục thi hành án huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ngày 22/01/2019. Nay bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 1.743.000 (một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn) đồng. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Đàm Văn N và chị Hoàng Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, khi bên bị thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự, huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh L;
- Các bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền